

Số: ~~1693~~/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày ~~28~~ tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình nội bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ của tổ chức xác minh
báo cáo phát thải của các hãng hàng không Việt Nam**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ
Giao thông vận tải Quy định quản lý nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO₂ từ
tàu bay trong hoạt động hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Hàng không Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi
trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ của tổ chức xác minh báo cáo phát thải của các hãng hàng không Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 457/QĐ-CHK ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy trình tiếp nhận đăng ký đơn vị xác minh báo cáo phát thải trong ngành hàng không.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng;
- Phòng PCHTQT, Văn phòng;
- Lưu: VT, KHCNMT (Tg5).



Uông Việt Dũng

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ
TIẾP NHẬN, XỬ LÝ HỒ SƠ CỦA TỔ CHỨC XÁC MINH
BÁO CÁO PHÁT THẢI CỦA CÁC HÃNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1693/QĐ-CHK ngày 28 tháng 7 năm 2026
của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

HÀ NỘI, 2026

th

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

STT	Thuật ngữ/ Viết tắt	Ý nghĩa
1	AN16, V4	Phụ ước 16, tập 4 của ICAO về CORSIA
2	CORSIA	Chương trình giảm và bù đắp carbon đối với các chuyến bay quốc tế
3	ICAO	Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế
4	CCR	Trung tâm đăng ký của CORSIA ICAO
5	CSDL	Cơ sở dữ liệu
6	Cục HKVN	Cục Hàng không Việt Nam
7	Phòng KHCNMT	Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường

I. Giới thiệu

1.1. Mục đích

Quy trình này được ban hành nhằm thống nhất trình tự, trách nhiệm và phương thức xử lý hồ sơ của tổ chức xác minh trong quá trình Cục Hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, rà soát, tham mưu và cập nhật thông tin theo quy định của Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT ngày 28/9/2020 của Bộ Giao thông vận tải Quy định quản lý nhiên liệu tiêu thụ và phát thải khí CO₂ từ tàu bay trong hoạt động hàng không dân dụng và Phụ ước 16, Tập IV của ICAO về CORSIA.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các phòng, đơn vị và cá nhân thuộc Cục Hàng không Việt Nam có liên quan đến công tác tiếp nhận, rà soát, tham mưu xử lý hồ sơ của các tổ chức thực hiện xác minh báo cáo phát thải của các hãng hàng không Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT và Phụ ước 16, Tập IV của ICAO.

1.3. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng trong nội bộ Cục Hàng không Việt Nam.

II. Quy trình nội bộ

2.1. Mô tả các bước quy trình

Bước 1. Tiếp nhận đề nghị đăng ký của tổ chức xác minh.

Văn thư Cục Hàng không Việt Nam là đầu mối tiếp nhận văn bản, hồ sơ do tổ chức xác minh gửi đến Cục Hàng không Việt Nam bằng các hình thức phù hợp (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, thư điện tử hoặc các hình thức khác theo quy định).

Sau khi tiếp nhận, Văn thư trình Lãnh đạo Cục xem xét, phân công xử lý và chuyển Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường để nghiên cứu, tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ.

Bước 2. Phân công xử lý hồ sơ

Sau khi nhận hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét nội dung, phân công chuyên viên nghiên cứu, xử lý và tham mưu theo quy định.

Bước 3. Nghiên cứu, rà soát hồ sơ

Chuyên viên được phân công nghiên cứu hồ sơ, đối chiếu với các quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT, các quy định của ICAO tại Phụ ước 16, tập 4 và các tài liệu liên quan để tham mưu việc xử lý.

Trong quá trình xử lý, trường hợp cần làm rõ thông tin, chuyên viên báo cáo Lãnh đạo Phòng để thống nhất việc trao đổi với tổ chức xác minh (nếu cần) để phục vụ công tác tham mưu.

Kết quả rà soát được tổng hợp bằng Phiếu rà soát nội bộ (Checklist) theo Phụ lục 1 để phục vụ công tác xử lý nội bộ.

Bước 4. Thẩm tra và hoàn thiện hồ sơ trình

Trên cơ sở kết quả rà soát của chuyên viên, Lãnh đạo Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét, cho ý kiến đối với nội dung tham mưu; trường hợp cần thiết yêu cầu chuyên viên tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ.

Sau khi hoàn thiện, Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường lập hồ sơ trình Lãnh đạo Cục xem xét, cho ý kiến chỉ đạo. Hồ sơ trình gồm:

- Tờ trình báo cáo quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị của tổ chức xác minh, kết quả rà soát và đề xuất xử lý, kèm theo Phiếu rà soát nội bộ (Checklist) theo dõi các nội dung đã rà soát;
- Dự thảo văn bản trả lời tổ chức xác minh về kết quả xem xét hồ sơ, đồng gửi (CC) các hãng hàng không có liên quan để biết và phối hợp thực hiện;
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Bước 5. Trình Lãnh đạo Cục xem xét

Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Lãnh đạo Cục hồ sơ và dự thảo văn bản để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục, Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường hoàn thiện văn bản và chuyển Văn phòng Cục phát hành theo quy định.

Bước 6. Cập nhật thông tin

Căn cứ ý kiến của Lãnh đạo Cục, Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam, bao gồm:

- Cập nhật thông tin phục vụ công tác quản lý nội bộ;
- Thực hiện việc thông báo, cập nhật thông tin với ICAO thông qua CORSIA Central Registry (CCR) theo quy định của ICAO;
- Phối hợp với Văn phòng, đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử Cục HKVN.

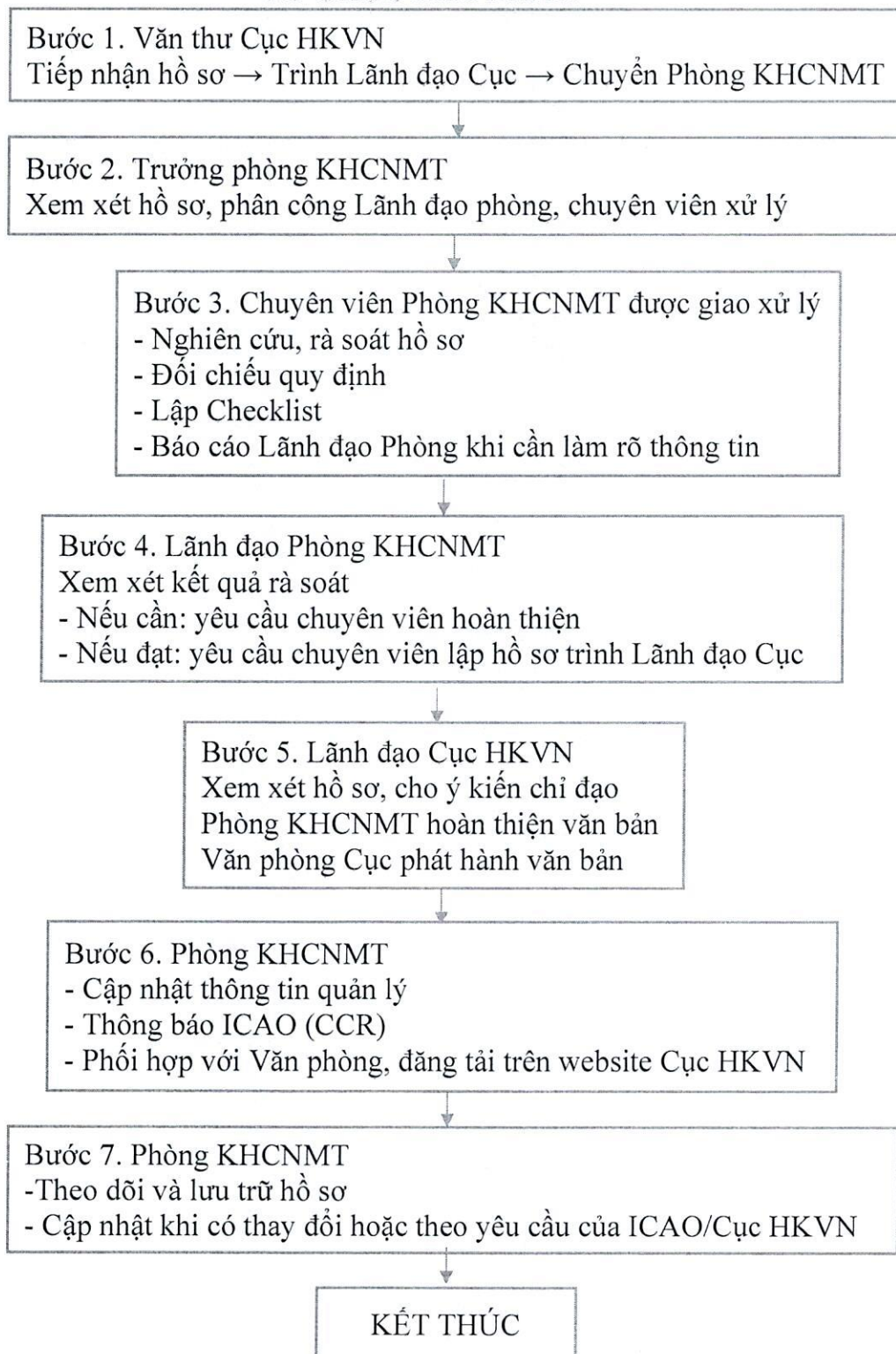
Bước 7. Theo dõi và lưu trữ hồ sơ

Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, theo dõi thông tin về các tổ chức xác minh để phục vụ công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của ICAO hoặc theo chỉ đạo của Lãnh đạo Cục.

Khi có thay đổi về thông tin của tổ chức xác minh hoặc yêu cầu cập nhật từ ICAO, Phòng Khoa học, Công nghệ và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Cục thực hiện việc cập nhật theo quy định.

2.2. Sơ đồ quy trình

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH NỘI BỘ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ CỦA TỔ CHỨC XÁC MINH



Handwritten signature

PHỤ LỤC 1 PHIẾU RÀ SOÁT NỘI BỘ

1. Tên tổ chức xác minh
2. Ngày nhận hồ sơ
3. Ngày hoàn thành
4. Người phụ trách
5. Kết luận

STT	Tham chiếu	Nội dung rà soát	Đã rà soát	Ghi chú
1	Thông tư 22/2020/TT-BGTVT	Được công nhận bởi Cơ quan công nhận về Tiêu chuẩn ISO 14065:2020.		
2	Thông tư 22/2020/TT-BGTVT	Cơ quan công nhận là pháp nhân hoạt động phù hợp với Tiêu chuẩn ISO/IEC 17011:2017.		
3	Thông tư 22/2020/TT-BGTVT; AN16,V4	Cơ quan công nhận có phạm vi công nhận bao gồm tiêu chuẩn ISO 14065:2020, hoạt động phù hợp với ISO/IEC 17011:2017 và là thành viên ký Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MLA) của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tổ chức công nhận quốc tế tương đương.		
4	ISO 14065 - 5.1	Văn bản mô tả tình trạng pháp lý như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh/giấy phép hoạt động...theo quy định.		
5	AN16, V4, 2.4.2 Điều 3 Thông tư 22/2020/TT-BGTVT.	Tổ chức xác minh được công nhận theo ISO 14065:2020 'Khí nhà kính – Yêu cầu đối với các cơ quan xác minh (xác minh) và xác minh khí nhà kính để áp dụng trong việc công nhận hoặc các hình thức thừa nhận khác'.		
6	ISO 14065, 6.2; AN16, V4, App 6 [2.4]	Tên, năng lực, kinh nghiệm nhân viên xác minh hiện có hoặc dự kiến được sử dụng tại Việt Nam.		

XÂY DỰNG

Handwritten signature

TÀI LIỆU THAM KHẢO PHỤC VỤ CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỒ SƠ

Nội dung dưới đây được trích dẫn từ Thông tư số 22/2020/TT-BGTVT và các tài liệu của ICAO để phục vụ công tác nghiên cứu, rà soát nội bộ; không phải là quy định mới của Cục Hàng không Việt Nam.

1. Tổ chức xác minh

1.1. Tổ chức xác minh sẽ được công nhận theo tiêu chuẩn ISO 14065:2020 và đáp ứng các yêu cầu bổ sung để đủ điều kiện xác minh Báo cáo phát thải của người khai thác tàu bay. Các tài liệu sau được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc áp dụng:

- a) Hướng dẫn kỹ thuật môi trường, tài liệu Doc 9501, tập 4 Quy trình tuân thủ Chương trình giảm và bù đắp cacbon cho hàng không quốc tế (CORSIA);
- b) Tài liệu bắt buộc của IAF để áp dụng ISO 14065:2020 (IAF MD 6:2014);
- c) Tài liệu ISO 14066:2011 Khí nhà kính - Yêu cầu về năng lực đối với nhóm xác minh khí nhà kính và các nhóm xác minh.

1.2. Tránh xung đột lợi ích (ISO 14065:2020 phần 5.4.2)

a) Nếu trưởng nhóm xác minh thực hiện sáu (06) lần xác minh hàng năm cho một người khai thác tàu bay, thì sẽ nghỉ ba (03) năm liên tiếp, không được cung cấp dịch vụ xác minh cho cùng một người khai thác tàu bay.

b) Tổ chức xác minh và bất kỳ bộ phận có cùng một pháp nhân sẽ hoàn toàn độc lập, không có bất kỳ sự liên quan nào đến người khai thác tàu bay, chủ sở hữu tàu bay.

c) Tổ chức xác minh và bất kỳ bộ phận nào có cùng một pháp nhân sẽ hoàn toàn độc lập, không có bất kỳ sự liên quan nào với cơ quan buôn bán các đơn vị phát thải, chủ sở hữu của cơ quan kinh doanh các đơn vị phát thải hoặc thuộc sở hữu của một cơ quan kinh doanh các đơn vị phát thải.

d) Mọi quan hệ giữa tổ chức xác minh và người khai thác tàu bay không được sở hữu chung, quản trị chung, quản lý chung hoặc chung nhân sự, tài nguyên, tài chính chung và hợp đồng hoặc tiếp thị chung.

e) Tổ chức xác minh sẽ không được phép nhận bất kỳ sự ủy quyền nào từ người khai thác tàu bay liên quan đến việc chuẩn bị Kế hoạch giám sát khí thải, Báo cáo phát thải (bao gồm giám sát việc sử dụng nhiên liệu và tính toán lượng khí thải CO₂).

1.3. Quản lý và nhân sự (ISO 14065:2020 phần 6.1)

a) Tổ chức xác minh sẽ thiết lập, thực hiện và ghi lại một phương pháp đánh giá năng lực của nhân viên nhóm xác minh theo các yêu cầu về năng lực được nêu trong ISO 14065:2020, ISO 14066:2023 và các đoạn 2.4, 2.5 và 2.6 của Phụ lục này.

b) Tổ chức xác minh sẽ duy trì hồ sơ để chứng minh năng lực của nhóm xác minh và nhân sự.



Handwritten signature or mark.

1.4. Năng lực của nhân sự (ISO 14065:2020 phần 6.2)

Tổ chức xác minh sẽ:

- a) Xác định và lựa chọn nhân viên có năng lực cho mỗi lần tham gia;
- b) Đảm bảo thành phần nhóm phù hợp cho việc tham gia vào lĩnh vực hàng không;
- c) Đảm bảo nhóm xác minh phải đạt mức tối thiểu, bao gồm một trưởng nhóm chịu trách nhiệm lập kế hoạch tham gia và quản lý nhóm;
- d) Đảm bảo năng lực của tất cả các nhân viên tiến hành các hoạt động xác minh;
- e) Tiến hành đánh giá thường xuyên quá trình đánh giá năng lực để đảm bảo rằng nó tiếp tục phù hợp với yêu cầu trong phụ lục này.

1.5. Kiến thức của nhóm xác minh (ISO 14065:2020 phần 6.3.2)

Nhóm xác minh nói chung và người đánh giá độc lập sẽ trình bày kiến thức sau đây:

- a) Các yêu cầu như được nêu trong Phụ ước 16 tập 4, Nghị quyết A39-3, Hướng dẫn kỹ thuật môi trường (Doc 9501, tập 4), và bất tài liệu giải thích nào của ICAO;
- b) Các yêu cầu xác minh như được nêu trong Thông tư này, Phụ ước 16, tập 4, Tài liệu Doc 9501, tập 4 của ICAO, bao gồm ngưỡng sai số, tiêu chí xác minh, phạm vi xác minh và các mục tiêu và các yêu cầu chuẩn bị và đệ trình Báo cáo xác minh;
- c) Các tiêu chí đủ điều kiện cho các miễn trừ kỹ thuật, phạm vi áp dụng, quy tắc cấp quốc gia và phạm vi cấp quốc gia được nêu trong Thông tư này, Phụ ước 16, tập 4, tài liệu Doc 9501 tập 4 và Nghị quyết A39-3 của Hội đồng ICAO;

1.6. Xác nhận hoặc xác minh chuyên môn kỹ thuật của nhóm xác minh (ISO 14065: 2020 phần 6.3.3)

1.6.1. Nhóm xác minh nói chung và người đánh giá độc lập sẽ thể hiện kiến thức trong các năng lực kỹ thuật sau:

- a) Các quy trình kỹ thuật chung trong lĩnh vực hàng không dân dụng;
- b) Nhiên liệu hàng không và các đặc tính của chúng,
- c) Các quá trình liên quan đến nhiên liệu bao gồm lập kế hoạch bay và tính toán nhiên liệu;
- d) Các xu hướng của ngành hàng không hoặc tình huống có liên quan có thể ảnh hưởng đến ước tính lượng khí thải CO₂;
- e) Các phương pháp định lượng phát thải CO₂ như được nêu trong Thông tư này, bao gồm cả việc đánh giá các Kế hoạch giám sát phát thải;

g) Các thiết bị giám sát và đo lường sử dụng nhiên liệu và các quy trình liên quan để giám sát việc sử dụng nhiên liệu liên quan đến khí thải nhà kính, bao gồm các quy trình và thực hành, để vận hành, bảo trì và hiệu chuẩn các thiết bị đo lường đó;

h) Hệ thống quản lý, kiểm soát thông tin và dữ liệu khí nhà kính, bao gồm hệ thống quản lý chất lượng và kỹ thuật kiểm soát chất lượng;

i) Các hệ thống công nghệ thông tin liên quan đến hàng không như phần mềm lập kế hoạch bay hoặc hệ thống quản lý vận hành;

k) Kiến thức về các Chương trình chứng nhận bền vững CORSIA đã được phê duyệt có liên quan đến nhiên liệu đủ điều kiện của CORSIA;

l) Kiến thức cơ bản về thị trường khí nhà kính và cơ quan đăng ký chương trình phát thải.

1.6.2. Bằng chứng về các năng lực trên sẽ bao gồm kinh nghiệm chuyên môn có liên quan, được bổ sung bằng các thông tin đào tạo và bằng cấp phù hợp.

1.6.3. Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải, áp dụng 1.5.1 từ (a) đến (k)

1.7. Kiểm tra thông tin và dữ liệu của nhóm xác minh (ISO 14065:2020 phần 6.3.4)

a) Nhóm xác minh nói chung sẽ chứng minh kiến thức chi tiết về ISO 14064-3: 2019, bao gồm khả năng thể hiện cách tiếp cận xác minh dựa trên rủi ro, thực hiện các quy trình xác minh bao gồm đánh giá dữ liệu và hệ thống thông tin và kiểm soát, thu thập bằng chứng đầy đủ và phù hợp và rút ra kết luận dựa trên bằng chứng đó.

b) Bằng chứng về chuyên môn và năng lực kiểm toán thông tin và dữ liệu sẽ bao gồm kinh nghiệm chuyên môn trước đây trong hoạt động kiểm toán và đảm bảo, được bổ sung bằng các thông tin đào tạo và bằng cấp phù hợp.

1.8. Thuê nguồn lực bên ngoài (ISO 14065:2020 phần 6.6)

a) Tổ chức xác minh sẽ không thuê nguồn lực bên ngoài về việc ra quyết định cuối cùng liên quan đến xác minh và ban hành tuyên bố xác minh.

b) Đánh giá độc lập chỉ được thuê ngoài nếu tổ chức thuê ngoài phù hợp, có thẩm quyền và được công nhận.

1.9. Bảo mật (ISO 14065: 2020 phần 7.3)

Tổ chức xác minh phải có sự đồng ý rõ ràng của người khai thác tàu bay trước khi nộp Báo cáo phát thải đã được xác minh và Báo cáo xác minh cho Cục Hàng không Việt Nam, nội dung này sẽ được quy định trong hợp đồng giữa cơ quan xác minh và người khai thác tàu bay.

1.10. Các hồ sơ ghi chép (ISO 14065: 2020 phần 7.5)

Tổ chức xác minh lưu giữ hồ sơ về quy trình xác minh trong tối thiểu mười năm, bao gồm:

- a) Kế hoạch giám sát phát thải của khách hàng, Báo cáo phát thải;
- b) Báo cáo xác minh và các tài liệu nội bộ liên quan;
- c) Xác định các thành viên trong nhóm và tiêu chí lựa chọn nhóm;
- d) Hồ sơ các dữ liệu và thông tin được xem xét bởi nhóm, nhằm mục đích cho phép một bên độc lập đánh giá chất lượng của các hoạt động xác minh và tuân thủ các yêu cầu xác minh.

1.11. Thỏa thuận (ISO 14065:2020 phần 8.2.3)

Hợp đồng giữa tổ chức xác minh và nhà người khai thác tàu bay đưa ra các điều kiện để xác minh bằng cách nêu:

- a) Phạm vi xác minh, mục tiêu xác minh, mức độ đảm bảo, ngưỡng sai số và các tiêu chuẩn xác minh có liên quan (ISO 14065, ISO 14064-3, nêu tại thông tư này, Phụ ước 16, tập 4 và tài liệu Doc 9501 tập 4);
- b) Thời gian được phân bổ để xác minh;
- c) Phân bổ thời gian linh hoạt nếu điều này chứng minh là cần thiết vì những phát hiện trong quá trình xác minh;
- d) Các yêu cầu phải đáp ứng phù hợp với quá xác minh như truy cập vào tất cả các tài liệu, nhân sự và cơ sở vật chất liên quan;
- e) Yêu cầu của người khai thác tàu bay cho phép phát hành Báo cáo phát thải, và Báo cáo xác minh của tổ chức xác minh cho Nhà nước; và
- g) Bảo hiểm trách nhiệm.

2. Báo cáo xác minh phát thải

Nhóm xác minh sẽ tiến hành xác minh theo ISO 14064-3:2019 và các yêu cầu bổ sung sau.

2.1. Mức độ đảm bảo (ISO 14064-3:2019 phần 4.3.1)

Một mức độ đảm bảo hợp lý sẽ được yêu cầu cho tất cả các xác minh trong thông tư này.

2.2. Các mục tiêu (ISO 14064-3:2019 phần 4.3.2)

2.2.1. Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải, tổ chức xác minh sẽ thực hiện đủ các thủ tục để có kết luận:

- a) Khẳng định khí nhà kính là vật chất phù hợp và là sự thể hiện chính xác về phát thải trong giai đoạn của Báo cáo Phát thải và được hỗ trợ bởi bằng chứng đầy đủ và phù hợp;
- b) Người khai thác tàu bay đã theo dõi, định lượng và báo cáo lượng phát thải của mình trong khoảng thời gian của Báo cáo phát thải theo Thông tư này và Kế hoạch giám sát phát thải đã được phê duyệt;

c) Người khai thác tàu bay đã áp dụng chính xác phương pháp phân bổ chuyến bay được ghi trong Kế hoạch giám sát phát thải đã được phê duyệt, đảm bảo phân bổ chính xác cho máy bay thuê và các chuyến bay quốc tế và được vận hành bởi người khai thác tàu bay;

2.3. Phạm vi (ISO 14064-3:2019 phần 4.3.4)

2.3.1. Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải, phạm vi xác minh sẽ phản ánh khoảng thời gian và thông tin được nêu trong báo cáo, bao gồm: Lượng khí thải CO₂ từ các phương pháp giám sát nhiên liệu máy bay, được tính toán theo Thông tư này.

2.4. Sai số (ISO 14064-3:2019 phần 4.3.5)

2.4.1 Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải, cơ quan xác minh sẽ áp dụng các ngưỡng sai số sau:

a) 02% đối với các nhà khai thác máy bay có lượng khí thải hàng năm trên các chuyến bay quốc tế lớn hơn 500.000 tấn CO₂;

b) 05% đối với các nhà khai thác máy bay có lượng khí thải hàng năm trên các chuyến bay quốc tế bằng hoặc ít hơn 500 000 tấn CO₂.

2.4.2. Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải, các khoản vượt quá hoặc ít hơn trong 2.4.1 sẽ cho phép cân bằng với cả hai trường hợp.

2.5. Yếu tố chung (ISO 14064-3:2019 phần 4.4.1)

Trước khi xây dựng phương pháp xác minh, tổ chức xác minh sẽ đánh giá rủi ro sai lệch, không phù hợp và khả năng ảnh hưởng vật chất của họ trên cơ sở phân tích chiến lược về thông tin phát thải khí nhà kính của người khai thác tàu bay. Tùy thuộc vào thông tin thu được trong quá trình xác minh, tổ chức xác minh sẽ sửa đổi đánh giá rủi ro và sửa đổi hoặc lặp lại các hoạt động xác minh sẽ được thực hiện.

2.6. Kế hoạch xác minh hoặc xác minh (ISO 14064-3:2019 phần 4.4.2)

2.6.1. Nhóm xác minh chuẩn bị kế hoạch xác minh trên cơ sở phân tích chiến lược và đánh giá rủi ro. Kế hoạch xác minh bao gồm mô tả về các hoạt động xác minh cho từng biến có tác động tiềm tàng đến lượng khí thải được báo cáo. Nhóm xác minh sẽ xem xét đánh giá rủi ro và yêu cầu đưa ra ý kiến xác minh với sự đảm bảo hợp lý, khi xác định cỡ mẫu.

2.6.2. Kế hoạch xác minh sẽ bao gồm các nội dung sau:

a) Thành viên nhóm xác minh, vai trò, trách nhiệm và trình độ;

b) Bất kỳ nguồn lực bên ngoài cần thiết;

c) Lịch trình của các hoạt động xác minh;

d) Kế hoạch lấy mẫu, bao gồm các quy trình, kiểm soát và thông tin cần xác minh và chi tiết về đánh giá rủi ro được thực hiện để xác định những quy trình này.

2.7. Kế hoạch lấy mẫu (ISO 14064-3:2019 phần 4.4.3)

Kế hoạch lấy mẫu Báo cáo phát thải bao gồm:

- a) Số lượng và loại hồ sơ và bằng chứng cần kiểm tra;
- b) Phương pháp được sử dụng để xác định một mẫu đại diện;
- c) Biện minh cho phương pháp đã chọn.

2.8. Đánh giá dữ liệu và thông tin khí nhà kính (ISO 14064-3:2019 phần 4.6)

2.8.1. Nhóm xác minh sẽ xác nhận rằng dữ liệu Báo cáo phát thải đã được thu thập theo Kế hoạch giám sát phát thải đã được phê duyệt và các yêu cầu giám sát được quy định trong Tập này.

2.8.2. Theo kế hoạch lấy mẫu Báo cáo phát thải, tổ chức xác minh sẽ tiến hành kiểm tra dữ liệu thực tế bao gồm các quy trình phân tích và xác minh dữ liệu để đánh giá tính hợp lý và đầy đủ của dữ liệu. Nhóm xác minh đánh giá tính hợp lý của biến động và xu hướng theo thời gian hoặc giữa các mục dữ liệu có thể so sánh cũng như xác định và đánh giá các ngoại lệ ngay lập tức, dữ liệu bất ngờ, bất thường và khoảng cách dữ liệu.

2.9. Đánh giá xác nhận khí nhà kính (ISO 14064-3:2019 phần 4.8)

2.9.1. Tổ chức xác minh sẽ sử dụng người đánh giá độc lập không liên quan đến các hoạt động xác minh để đánh giá tài liệu xác minh nội bộ và Báo cáo xác minh trước khi nộp cho người khai thác tàu bay và Cục Hàng không Việt Nam.

2.9.2 Đánh giá độc lập, có phạm vi bao gồm quá trình xác minh hoàn chỉnh, sẽ được ghi lại trong tài liệu xác minh nội bộ.

2.9.3. Việc đánh giá độc lập phải được thực hiện để đảm bảo rằng quy trình xác minh đã được tiến hành theo ISO 14065:2020 ISO 14064-3:2019 và Thông tư này, bằng chứng thu thập được là phù hợp và đủ để cho phép tổ chức xác minh đưa ra một Báo cáo xác minh đảm bảo hợp lý.

2.10. Tuyên bố xác minh và xác minh (ISO 14064-3:2019 phần 4.9)

2.10.1. Tổ chức xác minh sẽ nộp bản sao Báo cáo xác minh cho người khai thác tàu bay. Khi được người khai thác tàu bay ủy quyền, tổ chức xác minh sẽ chuyển một bản sao Báo cáo xác minh cùng với Báo cáo phát thải cho Cục Hàng không Việt Nam. Báo cáo xác minh bao gồm:

- a) Tên của tổ chức xác minh và thành viên nhóm xác minh;
- b) Thời gian xác minh (bao gồm mọi sửa đổi và ngày);
- c) Phạm vi xác minh;
- d) Kết quả chính của sự công bằng và tránh xung đột đánh giá lợi ích;
- e) Các tiêu chí mà Báo cáo Phát thải đã được xác minh;

f) Thông tin và dữ liệu của người khai thác tàu bay được tổ chức xác minh sử dụng để kiểm tra dữ liệu và thực hiện các hoạt động xác minh khác;

g) Kết quả chính của phân tích chiến lược và đánh giá rủi ro;

h) Mô tả các hoạt động xác minh được thực hiện, trong đó từng hoạt động được thực hiện (tại chỗ so với tại chỗ) và kết quả kiểm tra được thực hiện trên hệ thống thông tin và kiểm soát khí thải CO₂;

i) Mô tả lấy mẫu và thử nghiệm dữ liệu được tiến hành, bao gồm các hồ sơ hoặc bằng chứng được lấy mẫu, cỡ mẫu và phương pháp lấy mẫu được sử dụng;

j) Kết quả của tất cả các mẫu và kiểm tra dữ liệu, bao gồm kiểm tra chéo;

k) Tuân thủ Kế hoạch giám sát khí thải;

l) Mọi trường hợp không tuân thủ Kế hoạch giám sát phát thải;

m) Sự không phù hợp và sai sót được xác định (bao gồm mô tả về cách giải quyết những vấn đề này);

n) Kết luận về chất lượng và tính trọng yếu của dữ liệu;

o) Kết luận về việc xác minh Báo cáo phát thải;

q) Biện minh cho ý kiến xác minh của cơ quan xác minh;

r) Kết quả của đánh giá độc lập và tên của người đánh giá độc lập; và

s) Kết luận tuyên bố xác minh

2.10.2. Cơ quan xác minh sẽ đưa ra kết luận về từng mục tiêu xác minh được liệt kê trong 2.2, nếu có, trong tuyên bố xác minh kết luận.

2.10.3. Khi tiến hành xác minh Báo cáo phát thải hoặc, tổ chức xác minh sẽ chọn giữa hai loại báo cáo ý kiến xác minh, được xác minh là thỏa đáng hoặc 'được xác minh là không thỏa đáng. Nếu báo cáo bao gồm các sai sót phi vật chất hoặc không phù hợp phi vật chất, báo cáo sẽ được xác minh là thỏa đáng với các nhận xét, xác định các sai sót và không phù hợp. Nếu báo cáo có sai sót hoặc sự không phù hợp về vật chất hoặc nếu phạm vi xác bị giới hạn quá mức hoặc tổ chức xác minh không thể thu được độ tin cậy đối với dữ liệu, thì báo cáo sẽ được xác minh là không thỏa đáng'.

2.11. Hồ sơ xác minh hoặc xác minh (ISO 14064-3:2019 phần 4.10)

2.11.1. Theo yêu cầu của Cục HKVN, tổ chức xác minh sẽ cung cấp tài liệu xác minh nội bộ trên cơ sở bí mật cho Nhà nước.

2.11.2. Trường hợp có một số vấn đề có thể dẫn đến tuyên bố xác minh được ban hành trước đó không hợp lệ hoặc không chính xác, tổ chức xác minh cần phải thông báo cho Cục HKVN./.